

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 17T4, 18T4, 19T4 CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18001439	Huỳnh Quốc	Anh	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
2	18001063	Đặng Thanh	Chung	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
3	17002874	Huỳnh Đăng Công	Danh	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
4	18000496	Thị Tấn	Đạt	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
5	18000453	Nguyễn Minh	Học	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
6	18002243	Đinh Lê Tấn	Huy	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
7	18003239	Huỳnh	Huy	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
8	18001258	Nguyễn Bảo	Khang	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
9	18000515	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
10	18005507	Hoàng Đăng	Khôi	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
11	18001452	Huỳnh Minh	Khôi	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
12	18000369	Đoàn Huỳnh Trung	Kiên	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
13	18004061	Loọc Vạn	Kiên	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
14	18004843	Nguyễn Tấn	Lộc	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
15	18001185	Võ Nguyên	Thái	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
16	18000758	Phạm Thị Ngọc	Thảo	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
17	18000446	Đỗ Nguyễn Phước	Thuận	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
18	18000606	Phạm Nhật	Trường	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
19	18001184	Nguyễn Bá Cát	Tường	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	
20	18001371	Trương Quốc	Vinh	18T4-ANM1	6,150,000	140,000	6,290,000	